

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, 24, 26 và điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-TCDS ngày 25 tháng 12 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 còn nợ anh Trần Văn V số tiền là 430.000.000 đồng.

- Về phương án trả nợ: Ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên cho ông Trần Văn V theo lộ trình như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/5/2025, ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 trả cho anh Trần Văn V 100.000.000 đồng;

+ Chậm nhất đến ngày 30/7/2025, ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 trả cho anh Trần Văn V 150.000.000 đồng;

+ Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 trả cho anh Trần Văn V 180.000.000 đồng.

- Về án phí: ông Trần Công T và bà Trần Thị T1 có trách nhiệm nộp 10.600.000 đồng án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Trần Văn V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 10.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003494 ngày 18/12/2024.

**3.** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn, Bị đơn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Thảo**